**PHỤ LỤC**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý, GIẢI TRÌNH TIẾP THU**

**Nghị quyết Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí,**

**định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022**

*(Kèm theo Văn bản số /STC-QLNS ngày tháng năm 2021 của Sở Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị - Nội dung góp ý** | **Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính** |
| **I** | **Ý kiến góp ý của các đơn vị (theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 434/STC-QLNS ngày 27 tháng 8 năm 2021)** |  |
| **1** | **Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (*tại Văn bản số 1560/CĐCĐ-KHTV ngày 31 tháng 8 năm 2021*)** |  |
|  | (1) Đề nghị điều chỉnh nhóm ngành đào tạo và tăng định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp đào tạo năm 2022 cho Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum quy định tại tiết a điểm 2.2.3.1 Mục 2.2.3 của dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân tỉnh và điểm a khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Hệ đào tạo** | **Định mức phân bổ năm 2022 (đồng/sinh viên/năm)** | | **Cao đẳng** |  | | Nhóm ngành đào tạo giáo viên; nhóm ngành kinh tế, công tác xã hội, du lịch | 26.000.000 | | Nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin; nhóm ngành nông lâm, thủy sản | 27.700.000 | | Nhóm ngành sức khỏe | 25.700.000 | | **Trung cấp** |  | | Nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin; nhóm ngành nông lâm, thú y, thủy sản | 27.700.000 | | Nhóm ngành kinh tế, công tác xã hội, du lịch | 26.000.000 | | Nhóm ngành nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm | 42.000.000 |   \* Lý do:  - Đề nghị tăng định mức phân bổ dự toán năm 2022 là: Nhà trường căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành, nghề như: Thông tư 16/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2020 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 46 ngành, nghề (86 định mức kinh tế - kỹ thuật); Thông tư 24/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2019 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (58 định mức kinh tế - kỹ thuật) để đề xuất định mức chi phí đào tạo theo mức lương cơ sở hiện hành 1.490.000 đồng (Giai đoạn từ 2017-2020 định mức chi phí đào tạo theo mức lương cơ sở 730.000đồng).  - Điều chỉnh, bổ sung nhóm ngành đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường hiện nay, cụ thể:  + Nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin, nhóm ngành nông lâm nghiệp, thú y, thủy sản là các nhóm ngành đào tạo có thời gian thực hành chiếm trên 70% khối lượng đào tạo. Vì vậy các nhóm ngành này phải có chung định mức phân bổ như nhau cả hệ cao đẳng và trung cấp là: 27.700.000 đồng/HSSV/năm.  + Nhóm ngành đào tạo giáo viên; nhóm ngành kinh tế, công tác xã hội, du lịch có thời gian đào tạo và chi phí tương đồng như nhau nên định mức phân bổ cho hệ cao đẳng và trung cấp là 26.000.000 đồng/ HSSV/năm.  + Bổ sung nhóm ngành sức khỏe hệ cao đẳng, định mức phân bổ là: 25.700.000đồng/SV/năm.  + Bổ sung thêm nhóm ngành nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Danh mục nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020) như: nghề Hàn, Cắt gọt kim loại, Vận hành máy thi công nền,... là những nghề quy định lớp thực hành từ 5 đến 8 HSVS/lớp, chi phí vật tư thực hành nhiều. | Sở Tài chính tiếp thu và đã xây dựng lại tiêu chí phân bổ ngân sách cho Trường theo hướng tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) chiếm tỷ trọng 86% trên chi thường xuyên, chi khác đảm bảo mức 14%, sau khi cân đối sử dụng nguồn thu học phí, nguồn thu hoạt động sự nghiệp (sau khi trừ chi phí cho hoạt động thu) theo kết quả hoạt động thực tế |
|  | (2) Bổ sung, điều chỉnh tại tiết c điểm 2.2.3.1 mục 2.2.3 của dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và điểm b khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là: “Các khoản chi tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo chủ trương, đề án, dự án cấp thẩm quyền phê duyệt: căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp” đề nghị điều chỉnh lại “Các khoản chi phục vụ quản lý chung như: Đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chương trình giáo dục nghề nghiệp; hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị đào tạo nghề tự làm; biên soạn chương trình, giáo trình; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo chủ trương, đề án, dự án cấp thẩm quyền phê duyệt: căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp”. | Trong điều kiện ngân sách tỉnh khó khăn, nguồn tuyển sinh đầu vào của Trường còn rất hạn chế, thu sự nghiệp thấp, Sở Tài chính đã nghiên cứu xây dựng định mức phân bổ ưu tiên chi hoạt động thường xuyên của Trường hợp lý, đảm bảo quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoảng đóng góp cho viên chức và kinh phí chi thường khác đảm bảo phục vụ công tác đào tạo (kết hợp cân đối nguồn thu sự nghiệp của Trường). Tại điểm a, Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định đã nêu rõ: “*Định mức ngân sách đã bao gồm: kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; nhiệm vụ chi thường xuyên phục vụ dạy và học, mua sắm thiết bị, công cụ; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tài sản*” . Do đó, Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên nội dung đã biên tập tại điểm b, Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định. |
| **2** | **Sở Y tế (*tại Văn bản số 4259/SYT-KHTC ngày 06 tháng 9 năm 2021*)** |  |
|  | (1) Đề nghị bổ sung Sở Y tế vào nhóm các Sở Tổng hợp 1,5 | Sở Y tế không thuộc nhóm các Sở tổng hợp; bên cạnh đó ngành y tế còn được giao quản lý nhiều nguồn kinh phí khác (quản lý đề án, dự án, chương trình …) có thể lồng ghép chi phí hoạt động thường xuyên trong quá trình điều hành chung. Do đó, đề nghị giữ nguyên nội dung đã biên tập tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm c, Khoản 2, Điều 1 dự thảo Quy định. |
|  | (2) Tại tiết a, Khoản 1, Điều 6 dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung thêm “*Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp*” | Sở Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh nội dung tại điểm a, Khoản 1, Điều 5 dự thảo Quy định như sau: *“Định mức phân bổ này không bao các khoản chi phí sử dụng từ nguồn cơ cấu giá dịch vụ y tế theo lộ trình (gồm: chi phí trực tiếp và tiền lương để bảo đảm cho việc khám bệnh, chăm sóc, điều trị người bệnh và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp* ***và Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018****)”* |
|  | (3) Tại tiết c, Khoản 1, Điều 6 bổ sung thêm ý cuối cùng “*Kinh phí thường xuyên ngân sách bố trí cho ngành còn lại (sau khi giao cho các đơn vị trực thuộc theo cơ chế tự chủ tài chính) thực hiện phân bổ cho các nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa, mua sắm, hiệu chỉnh trang thiết bị y tế, trang thiết bị văn phòng, xe ô tô chuyên dùng và nhiệm vụ cấp thiết của ngành y tế theo quy định*”. | Kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng đã được bố trí trong định mức chi thường xuyên của đơn vị (dự thảo quy định định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 có tăng trưởng so với giai đoạn cũ; đồng thời kết hợp nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo cơ chế giao quyền tự chủ tài chính). Do đó, Sở Tài chính điều chỉnh lại nội dung tại điểm c, Khoản 1, Điều 5 như sau: “…*Kinh phí thường xuyên ngân sách bố trí cho ngành còn lại (sau khi giao cho các đơn vị trực thuộc theo cơ chế tự chủ tài chính) thực hiện phân bổ cho các nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất,* ***sửa chữa, mua sắm, hiệu chỉnh trang thiết bị y tế, xe ô tô chuyên dùng*** *và nhiệm vụ cấp thiết của ngành y tế theo quy định.”* |
|  | (4) Tiết d, Khoản 1, Điều 6 đề nghị biên tập lại như sau:  “*d) Chi sự nghiệp y tế khác (bao gồm cả tăng cường sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa, mua sắm, hiệu chỉnh trang thiết bị y tế, trang thiết bị văn phòng, xe ô tô chuyên dùng; đối ứng các dự án viện trợ; các chế độ, chính sách theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và các chủ trương, kế hoạch, đề án, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nhiệm vụ cấp thiết của ngành y tế theo quy định): căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp*.” | Kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng đã được bố trí trong định mức chi thường xuyên của đơn vị. Do đó, Sở Tài chính điều chỉnh lại nội dung tại điểm d, Khoản 1, Điều 5 như sau: “*d) Chi sự nghiệp y tế khác (bao gồm cả tăng cường sửa chữa cơ sở vật chất,* ***sửa chữa, mua sắm, hiệu chỉnh trang thiết bị y tế, xe ô tô chuyên dùng; đối ứng các dự án viện trợ; các chế độ, chính sách theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và các chủ trương, kế hoạch, đề án, được cấp có thẩm quyền phê duyệt******và các nhiệm vụ cấp thiết của ngành y tế theo quy định****): căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp*.” |
| **3** | **Sở Tư pháp (*tại Văn bản số 1300/STP-XDKTr&TDTHPL ngày 06 tháng 9 năm 2021*)** |  |
|  | Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; điểm a, khoản 6 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định: “*Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành, khả năng ngân sách địa phương và đặc điểm tình hình ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách ở địa phương*”; “*Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách: Căn cứ nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương để làm căn cứ cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới lập dự toán chi ngân sách...*”. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, Ủy ban thường vụ Quốc hội chưa ban hành Nghị quyết Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022.Do Ủy ban thường vụ Quốc hội chưa ban hành Nghị quyết nên Sở Tư pháp chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo Công văn số 3434/STC-QLNS. Đề nghị Sở Tài chính căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo nội dung theo quy định. | Hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Trong đó, tại Khoản 2 Điều 4 nêu rõ: “*Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định ban hành kèm theo Quyết định này chỉ để xác định tổng chi thường xuyên, trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ để Quốc hội quyết định. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp từng cấp chính quyền địa phương, phù hợp tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới; đồng thời gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ*.”. Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 01/2021/ UBTVQH15, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
| **4** | **Sở Văn hóa Thể thao Du lịch (*tại Văn bản số 1296/SVHTTDL ngày 06 tháng 9 năm 2021*)** |  |
|  | (1) Để đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của ngành, đề nghị Sở Tài chính xem xét nâng định mức phân bổ chi NSNN năm 2022 cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ mức 1,3 lên 1,5 để phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo chi hoạt động của đơn vị. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không thuộc nhóm các Sở tổng hợp. Do đó, đề nghị giữ nguyên nội dung đã biên tập tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm c, Khoản 2, Điều 1 dự thảo Quy định (giữ nguyên như hệ số đã ban hành áp dụng cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong giai đoạn 2017-2021). |
|  | (2) Đối với định mức hỗ trợ chi cho hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ với mức 70 triệu đồng/chỉ tiêu/năm (bao gồm tiền công và chi hoạt động thường xuyên).  Áp dụng định mức chi 70 triệu đồng/chỉ tiêu/năm (bao gồm tiền công và chi hoạt động thường xuyên) là quá thấp. Qua tính toán quỹ tiền công và các khoản đóng góp cho 03 lao động theo NĐ 68 tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong năm 2021 là 195 triệu đồng, bình quân chi khác cho mỗi lao động này khoảng 5 triệu đồng/năm không đảm bảo chi các chế độ phúc lợi khác cho đối tượng này. Đề nghị Sở Tài chính xem xét nâng mức chi khác (ngoài định mức 70 triệu đồng/chỉ tiêu) cho hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ bằng với định mức của viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập | Định mức quy định tại điểm e, Khoản 1, Điều 1 dự thảo Quy định là mức hỗ trợ, đơn vị chủ động kết hợp với dự toán chi thường xuyên được giao để thực hiện. Trong điều kiện dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (trừ SN giáo dục-ĐT, khoa học CN) được Trung ương cắt giảm; Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung đã biên tập tại điểm e, Khoản 2, Điều 1 dự thảo Quy định (định mức hỗ trợ này áp dụng chung cho nhiều đơn vị của tỉnh). |
| **5** | **Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (tại Văn bản số 100/VP-HC ngày 07 tháng 9 năm 2021)** |  |
|  | Về Hệ số bổ sung: Đối với đơn vị thuộc khối Đảng, Đoàn thể, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được nêu tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c, Khoản 2,Điều 2 của dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Văn phòng có ý kiến như sau: Đề nghị Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền giữ nguyên theo hệ số bổ sung là 2 được quy định tại Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh (quy định tại dự thảo là: 1,8). | Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh, sửa đổi lại nội dung tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c, Khoản 2, Điều 1 của dự thảo Quy định như sau: “*- Đơn vị thuộc khối Đảng, Đoàn thể; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 2*” |
| **6** | **Sở Giáo dục và đào tạo (tại Văn bản số 1583/SGDĐT-KHTC ngày 14 tháng 9 năm 2021)** |  |
|  | (1) Tại Điều 4 (Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục khối tỉnh) khoản 1: “*Phân bổ tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, học bổng học sinh dân tộc nội trú) chiếm tỷ trọng 85% trên chi thường xuyên, chi khác đảm bảo mức 15% (chưa kể chi từ nguồn thu học phí, thu sự nghiệp)*”.Sở GDĐT đề nghị điều chỉnh cơ cấu tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương với chi hoạt động giáo dục 85/15 thành 80/20 (bằng với cơ cấu giai đoạn 2017-2021) hoặc bằng với quy định của Chính phủ vì trong quá trình thực hiện định mức từ năm 2017 đến 2021, Trung ương và địa phương đã ban hành nhiều chế độ chính sách và phát sinh nhiều nhiệm vụ chi của ngành giáo dục (như đào tạo giáo viên, bồi dưỡng CBQL và giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ...) chưa được bố trí trong định mức; đồng thời trượt giá tăng trong giai đoạn 2017-2021.  (2) Tương tự, tại Điều 14 (Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục các huyện, thành phố) khoản 3, đề nghị xem xét đảm bảo cơ cấu 83/17 vì trong giai đoạn 2017-2021, trừ năm đầu (năm 2017) của thời kỳ ổn định ngân sách, các năm tiếp theo do nguồn quỹ lương, phụ cấp đều tăng và yếu tố trượt giá làm cho định mức phân bổ chi thường xuyên của các đơn vị trường học giảm dần qua các năm, đặc biệt là cuối giai đoạn, chi thường xuyên cho giáo dục rất khó khăn, chủ yếu là chi lương. Mặt khác, hiện nay, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, nhiều hoạt động giáo dục cần triển khai, công tác tập huấn nâng cao nâng lực đội ngũ tại các cơ sở giáo dục cần có nguồn lực để triển khai. | Sở Tài chính tiếp thu và đã điều chỉnh chi sự nghiệp giáo dục cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn), học bổng học sinh dân tộc nội trú chiếm tỷ trọng 80% trên chi thường xuyên; chi thường xuyên khác đảm bảo mức 20% (chưa kể chi từ nguồn thu học phí, thu sự nghiệp), đã bao gồm kinh phí thực hiện các chính sách, Đề án, nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành áp dụng thực hiện cho giai đoạn 2021-2025, và các nhiệm vụ phát sinh mới theo chủ trương, quy định của cấp thẩm quyền. |
| **7** | **Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum (tại Văn bản số 3671/UBND-TH ngày 06 tháng 9 năm 2021)** |  |
|  | (1) Nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương  Theo khoản 3, Điều 19, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ:  "3. Bổ sung có mục tiêu nhằm hỗ trợ ngân sách cấp dưới:  a) Thực hiện các chính sách, chế độ mới đo cấp trên ban hành, nhưng chưa được bố trí hoặc bố trí chưa đủ trong dự toán ngân sách của năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách; mức hỗ trợ cụ thể được xác định trên cơ sở nhu cầu chi theo chế độ, chính sách và khả năng cân đối của ngân sách các cấp có liên quan;  b) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác của cấp trên, phần giao cho cấp dưới thực hiện; mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo dự toán chi được cấp có thẩm quyền giao;  c) Khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng, sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính theo quy định nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu;  d) Hỗ trợ thực hiện một số chương trình, dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mức hỗ trợ được xác định cụ thể cho từng chương trình, dự án. Tổng mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển hằng năm của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương quy định tại điểm này tối đa không vượt quá 30% tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương."  Do đó, đề nghị bỏ đoạn dưới đây tại điểm b, khoản 6, Điều 1 tại Dự thảo  "Từ năm ngân sách 2022, khi Trung ương, địa phương ban hành các chính sách an sinh xã hội, chính sách làm tăng chi ngân sách sau thời điểm Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này, các địa phương sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương theo phân cấp để thực hiện; trường hợp còn khó khăn thì báo cáo UBND tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định. Trường hợp địa phương bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh hoặc sự cố nghiêm trọng, thì địa phương phải chủ động sử dụng dự toán ngân sách địa phương, bao gồm cả dự phòng theo quy định, để khắc phục; trường hợp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, báo cáo UBND tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định."  (2) Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các huyện, thành phố  2.1. Tại điều 21, 22, 22, 24: "1. Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại tiết c Khoản 1 Điều này."  Tuy nhiên, tại Khoản 1 các điều này không có tiết c. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh: "1. Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều này."  2.2. Tại Điều 22, Tiêu chí, định mức phân bổ chi Quốc phòng:  Trên địa bàn thành phố Kon Tum, tại xã Ia Chim có thành lập 1 tiểu đội dân quân thường trực, do đó đề nghị bổ sung tiêu chí bổ sung cho nội dung này.  2.3. Đối với định mức phân bổ cho sự nghiệp văn hóa thông tin:  Thành phố Kon Tum là Trung tâm của thành phố, các ngày lễ lớn thực hiện công tác tuyên truyền, cổ động các hoạt động phong trào trên địa bàn toàn tỉnh. Do đó, đề nghị có tiêu chí bổ sung tiêu chí phân bổ bổ sung cho đô thị.  2.4. Tại Điều 25 về Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường  Tại Khoản 2, Đề nghị xem lại định mức phân bổ của vùng khó khăn và vùng đô thị. Lý do: Tại vùng đô thị khối lượng thu gom rác thải cao hơn vùng khó khăn.  Đồng thời, đề nghị bổ sung thêm định mức phân bổ cho Vùng đô thị trung tâm. Ví dụ như thành phố Kon Tum là Trung tâm kinh tế, văn hóa của tỉnh, cơ sở hạ tầng ngày càng phát triển, khối lượng rác thải tăng nhanh theo sự phát triển của hạ tầng đô thị, nếu thực hiện theo định mức chung sẽ xảy ra tình trạng thiếu nguồn để thực hiện nhiệm vụ chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường. | (1) Căn cứ nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 01/2021/ UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Sở Tài chính đã điều chỉnh, sửa đổi nội dung tại tiết b, Khoản 6, Điều 1 dự thảo Quy định như sau: “*Định mức phân bổ của ngân sách địa phương được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được Nhà nước ban hành, có hiệu lực đến thời điểm Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này* ***(chưa bao gồm kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025)****. Từ năm ngân sách 2022,* ***việc ban hành và thực hiện chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước; ngân sách tỉnh hỗ trợ đối với các địa phương sau khi đã sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương theo quy định mà chưa cân đối đủ nguồn lực để thực hiện.*** *Trường hợp địa phương bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh hoặc sự cố nghiêm trọng, địa phương phải chủ động sử dụng dự toán ngân sách địa phương, bao gồm cả dự phòng theo quy định, để khắc phục; trường hợp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định.*”  (2)  2.1. Sở Tài chính đã tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Quy định  2.2. Kinh phí hỗ trợ tiểu đội dân quân thường trực đã được tính trong định mức phân bổ chi quốc phòng theo tiêu chí dân số.  2.3. Sở Tài chính đã tiếp thu, xây dựng thêm định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hỗ trợ chi sự nghiệp văn hóa thông tin đối với huyện, thành phố là đô thị loại III: 1.000 triệu đồng/huyện, huyện là đô thị loại IV: 500 triệu đồng/huyện  2.4. Sở Tài chính đã tiếp thu, xây dựng thêm hệ số bổ sung đối với thành phố là đô thị loại III: 0,25 lần định mức phân bổ theo tiêu chí dân số. |
| 8 | **UBND huyện Đăk Tô (tại Văn bản số 987/UBND-KT ngày 07 tháng 9 năm 2021)** |  |
|  | Tại Điều 17 Chương III đề nghị bổ sung nội dung: định mức chi thường xuyên cho các cơ quan, phòng, ban thuộc cấp huyện thuộc lĩnh vực chi quản lý Nhà nước; Đảng; Mặt trận đoàn thể. Hoặc quy định thêm nội dung sau: “*Căn cứ Tiêu chí, định mức phân bổ chi quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, Đoàn thể do HĐND tỉnh quy định và khả năng cân đối thực tế tại địa phương; UBND huyện trình HĐND huyện cùng cấp ban hành mức chi thường xuyên cho các cơ quan, phòng, ban thuộc cấp huyện*” | Theo quy định tại tiết e, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, “*Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương*” là thẩm quyền của HĐND tỉnh, như vậy HĐND huyện không có thẩm quyền ban hành định mức phân bổ ngân sách. Tại Khoản 1 Điều 31 dự thảo Quy định đã nêu rõ: “*Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các huyện, thành phố năm 2022 là cơ sở xác định tổng chi thường xuyên ngân sách các huyện, thành phố, trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2022 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định (bao gồm cấp huyện và cấp xã), đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của từng địa phương, từng lĩnh vực chi và theo đúng quy định Luật ngân sách nhà nước. Trong đó, việc phân bổ chi cho các đơn vị sự nghiệp công lập phải tuân thủ theo các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công.*”. Đồng thời tại Khoản 4 Điều 18 dự thảo Quy định đã nêu: “*Hội đồng nhân dân cấp huyện phân bổ cụ thể chi thường xuyên khác (ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện và cấp xã hoạt động bộ máy đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 20% so với tổng chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể của cấp huyện, cấp xã. Phần kinh phí còn lại, cấp huyện được phân bổ cho các nhiệm vụ chi quản lý hành chính khác của cấp huyện, xã theo phân cấp quản lý hiện hành*”. Do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung đã biên tập tại Điều 18 Mục 2 Chương II dự thảo Quy định (*trong dự thảo gửi lấy ý kiến là Điều 17 Chương III).* |
| 9 | **Các đơn vị đã có văn bản thống nhất nội dung dự thảo (*9 đơn vị, 3 huyện*):** Sở Lao động Thương binh và Xã hội (*Văn bản số 1620/SLĐTBXH-HCTH ngày 08 tháng 9 năm 2021*); Sở Khoa học và Công nghệ (*Văn bản số 825/SKHCN-HCTH ngày 07 tháng 9 năm 2021*); Liên minh Hợp tác xã (*Văn bản số 173/LMHTX-TCHC ngày 06 tháng 9 năm 2021*); Ban Dân tộc (*Văn bản số 793/BDT-HCTH ngày 03 tháng 9 năm 2021*); Sở Thông tin truyền thông (*Văn bản số 1590/STTTT-HCTH ngày 01 tháng 9 năm 2021*); Đài PTTH (*Văn bản số 330/PTTH-KHTV ngày 01 tháng 9 năm 2021*); Ban QL KKT (*Văn bản số 825/BQLKKT-KHTH ngày 01 tháng 9 năm 2021*); Sở Công thương (*Văn bản số 1604/SCT-HCTH ngày 31 tháng 8 năm 2021*); Sở Giao thông vận tải (*Văn bản số 1596/SGTVT-KHTC ngày 30 tháng 8 năm 2021*); UBND huyện Đăk Glei (*Văn bản số 1795/UBND-CV ngày 10 tháng 9 năm 2021*); UBND huyện Tu Mơ Rông (*Văn bản số 1926/UBND-TCKH ngày 07 tháng 9 năm 2021*); UBND huyện Kon Plong (*Văn bản số 2113/UBND-TCKH ngày 01 tháng 9 năm 2021*). |  |
| **10** | Các đơn vị còn lại đến ngày 07/9/2021 chưa có văn bản xem như thống nhất. |  |
| **II** | **Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 287/BC-STP ngày 25 tháng 10 năm 2021)** | **Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3972/STC-QLNS ngày 05/10/2021** |
|  | **1. Thẩm quyền ban hành văn bản:**  Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 quy định: “Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết định mức phân bổ đối với từng tiêu chí, các mốc thời gian, cơ quan cung cấp số liệu làm căn cứ xác định dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới, bắt đầu từ năm ngân sách 2022”. Qua tra cứu, tìm hiểu, Sở Tư pháp chưa thấy văn bản của Thủ tướng Chính phủ quy định nội dung được của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính theo dõi, đối chiếu, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và quy định chi tiết của Thủ tướng Chính phủ | Hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Trong đó, tại Khoản 2 Điều 4 nêu rõ: “*Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định ban hành kèm theo Quyết định này chỉ để xác định tổng chi thường xuyên, trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ để Quốc hội quyết định. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp từng cấp chính quyền địa phương, phù hợp tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới; đồng thời gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ*.”. Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 01/2021/ UBTVQH15, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  | **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**  2.1. Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng là không phù hợp với việc ban hành văn bản kèm theo. Vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng trong Nghị quyết. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cần quy định trong Quy định dự kiến ban hành kèm theo.  2.2. Bên cạnh đó, để xác định hiệu lực về không gian của văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét chỉnh lý lại tên gọi dự thảo Nghị quyết, tên gọi dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo và phạm vi điều chỉnh được dự kiến điểm a, khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, để xác định hiệu lực về không gian của văn bản, tên gọi của Nghị quyết, Quy định dự kiến hành kèm theo nên biên tập lại theo hướng sau: “Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”;  2.3. Phạm vi điều chỉnh tại điểm a, khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết xem xét, biên tập lại như sau: “Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum”. | 2.1. Sở Tài chính đã biên tập nội dung dự thảo Nghị quyết đúng với nội dung Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022  2.2. Sở Tài chính tiếp thu và đã điều chỉnh tên gọi Nghị quyết là: “*Nghị quyết ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” và tên gọi Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết: “*Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”  2.3. Sở Tài chính đã biên tập nội dung Phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đúng với nội dung Phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. |
|  | **3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết**  Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:  3.1. Đề nghị theo dõi việc ban hành quy định chi tiết của Thủ tướng Chính phủ và xem xét lại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, các vấn đề khác có liên quan đã được trình bày tại điểm 1.2 mục 1 và mục 2 của Báo cáo này.  3.2. Ngoài các nguyên tắc, tiêu chí chung, khoản 5 Điều 1 dự thảo Quy định còn dự kiến bổ sung một số nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên đối với các huyện thành phố. Tuy nhiên Sở Tư pháp nhận thấy, ngoài các nguyên tắc được dự kiến, khoản 5 Điều 1 còn quy định một số tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên đối với các huyện thành phố. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đoạn đầu khoản 5 Điều 1 như sau: “Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên đối với các huyện, thành phố tuân thủ thêm một số nguyên tắc, tiêu chí sau”.  Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, khối các cơ quan tư pháp, thanh tra được ưu tiên mức phân bổ kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, dự thảo Quy định chưa thể hiện nguyên tắc, tiêu chí trên. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cho đầy đủ, thống nhất với nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định. Khi bổ sung nguyên tắc, tiêu chí ưu tiên mức phân bổ kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với khối các cơ quan tư pháp, thanh tra, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý định mức phân bổ kinh phí tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định đối với khối các cơ quan này cho phù hợp.  3.3. Theo dự kiến tại điểm b, khoản 5 Điều 1 dự thảo Quy định, vùng đặc biệt khó khăn gồm: “các xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II”. Sở Tư pháp nhận thấy, danh sách xã thuộc 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Kon Tum (Ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ) không có phường, thị trấn thuộc khu vực III. Bên cạnh đó, thị trấn thuộc khu vực II có các thôn đặc biệt khó khăn( ). Vì vậy, việc dự kiến vùng đặc biệt khó khăn gồm: “các xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II” là chưa phù hợp với thực tiễn của địa phương, chưa đầy đủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại cho chính xác, phù hợp.  3.4. Điểm b thứ 2 khoản 5 Điều 1 quy định: “... ngân sách tỉnh hỗ trợ đối với các địa phương sau khi đã sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài cố nghiêm trọng, địa phương phải chủ động sử dụng dự toán ngân sách địa phương”. Sở Tư pháp nhận thấy quy định địa trên không đầy đủ, không rõ nghĩa. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định về số hỗ trợ cân đối chi ngân sách địa phương được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1. Lý do: Đoạn đầu điểm c khoản 5 Điều 1 không quy định việc hỗ trợ cân đối chi ngân sách địa phương mà đoạn đầu điểm c khoản 5 Điều 1 quy định nguyên tắc chi đầu tư xây dựng vốn cơ bản trong nước và dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương.  3.5. Theo dự kiến tại điểm a khoản 2 Điều 2 dự thảo, sở, ngành làm việc tại Trung tâm hành chính mới có từ 50 đến 200 biên chế, định mức phân bổ là 28 triệu đồng/biên chế/năm. Tuy nhiên, dự thảo chưa dự kiến định mức phân bổ đối với đơn vị có trên 200 biên chế. Tương tự, tại điểm b quy định đơn vị (không làm việc tại Trung tâm hành chính mới) có trên 201 biên chế, định mức phân bổ là 29 triệu đồng/biên chế/năm. Dự thảo chưa dự kiến đơn vị (không làm việc tại Trung tâm hành chính mới) có từ 201 biên chế. Từ lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung, chỉnh lý để đảm bảo tính chặt chẽ, bao quát hết các trường hợp có thể phát sinh trong thực tiễn.  3.6. Khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định sử dụng thuật ngữ “Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh”. Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh không có Thường trực Ủy ban nhân dân. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc sử dựng thuật ngữ trên tại khoản 2 Điều 2 dự thảo.  3.7. Đề nghị xem xét, biên tập lại đoạn đầu điểm b khoản 1 Điều 3 theo hướng sau cho rõ ràng, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15: “Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp (sau khi trừ chi phí) và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công (thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước) nhưng chưa tính đủ chi phí”.  3.8. Đối với các tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi cụ thể tại Quy định ban hành kèm theo đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan và thực tiễn của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Sở Tư pháp không thẩm định các định tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi cụ thể).  Theo dự kiến tại ký hiệu (-) thứ 2 điểm f khoản 2 Điều 2 dự thảo, định mức phân bổ kinh phí tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 2 đã bao gồm các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm như chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cải cách hành chính; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo...  Sở Tư pháp nhận thấy, cần phân định rõ, định mức phân bổ kinh phí tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 2 bao gồm các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm của cơ quan, đơn vị mà không bao gồm các khoản chi đặc thù thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị. | 3.1. Sở Tài chính đã biên tập nội dung dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định đúng với nội dung Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.  3.2. Sau khi điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết đúng với nội dung Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, nội dung quy định tại Điều 1 dự thảo Quy định được chuyển sang Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Nội dung tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết được biên tập đúng với nội dung tại Điều 3 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.  Các đơn vị: Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh ngoài định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế thì đã được quy định bổ sung thêm các hệ số đặc thù (hệ số bổ sung đối với các Sở, ngành có các đơn vị dự toán trực thuộc, hệ số bổ sung kinh phí hoạt động kiểm tra, thanh tra), ngoài ra còn được bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực theo quy định.  3.3. Sau khi điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết đúng với nội dung Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, nội dung quy định tại Điều 1 dự thảo Quy định được chuyển sang Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Nội dung tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết được biên tập đúng với nội dung tại Điều 3 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.  3.4. Sau khi điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết đúng với nội dung Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, nội dung quy định tại Điều 1 dự thảo Quy định được chuyển sang Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Nội dung tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết được biên tập đúng với nội dung tại Điều 3 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.  3.5. Sở Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quy định.  3.6. Sở Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quy định.  3.7. Sở Tài chính tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quy định.  3.8. Tại điểm g Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định (*tại dự thảo Quy định gửi Sở Tư pháp thẩm định là điểm g Khoản 2 Điều 2*) đã quy định: “*Ngoài ra, bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định*”. Do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung đã biên tập tại dự thảo Quy định. |
|  | **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**  Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 17, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để trình bày văn bản đúng quy định. Đề nghị không sử dụng các chú thích ở cuối trang văn bản (Những nội dung được chú thích ở cuối trang trong dự thảo Quy định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đưa vào Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trong Bản thuyết minh về nội dung Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh). | Sở Tài chính tiếp thu và đã trình bày dự thảo Nghị quyết đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 17, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP |
|  | **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**  Cơ quan soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Lưu ý: việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước). | Ngày 24 tháng 9 năm 2021, Sở Tài chính đã có Văn bản số 3811/STC-QLNS gửi Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh đề nghị phối hợp đưa nội dung dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Kon Tum để lấy ý kiến tham gia của các đối tượng liên quan. Qua rà soát, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã đăng dự thảo Nghị quyết này (ngày bắt đầu: 24/09/2021, ngày hết hạn: 24/10/2021) |
| **II** | **Ý kiến thành viên Uỷ ban nhân dân tỉnh** | **Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 4485/STC-QLNS ngày 09/11/2021** |
| **1** | **Các đơn vị đã có văn bản thống nhất nội dung dự thảo:** Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa Thể thao Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |  |
| **2** | **Sở Giáo dục và Đào tạo** |  |
|  | 1. Về hệ số bổ sung: Tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm c khoản 2 Điều 1 “Các Sở, ngành có các đơn vị dự toán trực thuộc (bao gồm cả các Sở, ngành có bộ máy hoạt động tại các huyện): 1,3.”: Đề nghị xem xét đối với các Sở, ngành có nhiều đơn vị trực thuộc, điều chỉnh hệ số thành 1,5.  2. Về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Điều 3):  - Theo dự thảo tại khoản 1 Điều 3, định mức chi khác ngoài lương chiếm 20%. Sau khi tính toán số liệu phân bổ cho các đơn vị trực thuộc 16% chi khác ngoài lương thực hiện tự chủ, số chi khác còn lại Sở GDĐT chủ động phân bổ là 18,8 tỷ đồng (gồm: 4% chi khác khoảng 11 tỷ đồng và nguồn thu để lại cân đối chi thường xuyên khoảng 7,8 tỷ đồng); trong khi đó nhu cầu kinh phí thực hiện 03 Nghị quyết của HĐND mới ban hành, bình quân 30 tỷ đồng/năm. Vì vậy, đề nghị xem xét điều chỉnh dự thảo để cân đối được kinh phí cho các nhiệm vụ chi.  - Theo dự thảo thì các Trường PTDTNT chưa được bố trí kinh phí để thực hiện chính sách trang cấp hiện vật cho học sinh DTNT theo Thông tư 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT (hàng năm khoảng 6,2 tỷ đồng).  - Một số cơ sở giáo dục được Nhà nước đầu tư bể bơi thời gian qua hoạt động chưa hiệu quả vì thiếu kinh phí bảo dưỡng, vận hành, đặc biệt là ở các cơ sở giáo dục không có khả năng xã hội hóa. Do vậy cần nghiên cứu bổ sung nội dung này vào NQ.  Xuất phát từ các vấn đề trên, để ngành giáo dục cân đối được kinh phí thực hiện tốt các nhiệm vụ, kính đề nghị:  2.1. Biên tập lại Điều 3 dự thảo NQ như sau:  “Điều 3. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục  1. Phân bổ tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn), học bổng học sinh dân tộc nội trú chiếm tỷ trọng 80% trên chi thường xuyên; chi thường xuyên khác đảm bảo mức 20% (chưa kể chi từ nguồn thu học phí, thu sự nghiệp), đã bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chính sách, **Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành áp dụng thực hiện cho giai đoạn 2021-2025, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản công**.  Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho hoạt động giảng dạy và học tập theo khả năng cân đối ngân sách.  Ngân sách nhà nước phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục nêu trên, kết hợp cân đối sử dụng nguồn thu học phí, nguồn thu hoạt động sự nghiệp được để lại theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phân bổ giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phù hợp với tình hình thực tế, theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó chi thường xuyên khác giao tự chủ đảm bảo tỷ lệ **16%**). Sau khi thực hiện phương án giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị trực thuộc, kinh phí giao theo định mức phân bổ còn lại, được bố trí thực hiện cho các nhiệm vụ không tự chủ, tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, các nhiệm vụ cấp thiết phục vụ dạy và học của ngành theo quy định.  2. Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:  - Đảm bảo các chế độ chính sách: Chính sách phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; **Chính sách trang cấp hiện vật cho học sinh các Trường PTDTNT theo Thông tư 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT.**  - Các nội dung chi theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn phục vụ công tác quản lý toàn ngành (**bao gồm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, ngân hàng đề thi, kiểm định chất lượng giáo dục, bồi dưỡng hè hàng năm, hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, khen thưởng toàn ngành, công tác tuyên truyền, tổng kết năm học, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, biên soạn tài liệu giáo dục địa phương, lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018, kinh phí cho giáo viên biệt phái dạy tiếng Việt tại Lào, Campuchia**), sửa chữa lớn cơ sở vật chất, trang bị bổ sung trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, các nhiệm vụ chuyên môn triển khai theo Luật Giáo dục năm 2019: Thực hiện trên cơ sở định mức, chế độ quy định, khối lượng công việc thực hiện và khả năng cân đối ngân sách.  **- Kinh phí thực hiện Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; Kinh phí đối ứng, thực hiện các Dự án, Đề án do Trung ương ban hành và một số nhiệm vụ phát sinh mới theo chủ trương, quy định của cấp thẩm quyền.”.**  2.2. Bổ sung thêm nội dung “bổ sung kinh phí bảo dưỡng, vận hành cho các trường học có bể bơi” vào khoản 2 Điều 15: Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục cho các huyện, thành phố  “Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ giao dự toán sự nghiệp giáo dục phù hợp với tình hình thực tế địa phương, theo cơ chế giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên (ngoài quỹ lương, các khoản trích theo lương) giao tự chủ cho các Trường học không thấp hơn 16% (bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định); phần kinh phí còn lại phân bổ thực hiện cho các nhiệm vụ không tự chủ, tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, các nhiệm vụ cấp thiết phục vụ dạy và học của ngành theo quy định**, trong đó bổ sung kinh phí bảo dưỡng, vận hành cho các trường học có bể bơi**. Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho hoạt động giảng dạy và học tập theo khả năng cân đối ngân sách”. | 1. Hệ số bổ sung đối với các Sở, ngành có các đơn vị dự toán trực thuộc: 1,3 được kế thừa từ Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, ĐMPB chi thường xuyên NSĐP năm 2017. Qua 5 năm thực hiện, hệ số bổ sung này vẫn đảm bảo để các Sở, ngành có các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý ngành. Mặt khác, dự toán năm 2022 khó khăn, chi thường xuyên năm 2022 (không kể chi giáo dục-đào tạo và chi khoa học công nghệ) theo số thảo luận với Bộ Tài chính thấp hơn 10% so mặt bằng chi năm 2021. Do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung đã biên tập tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định.  2.  2.1.  - Để đảm bảo nguồn thực hiện các Đề án, chính sách theo NQ HĐND cho lĩnh vực Giáo dục Đào tạo và Chương trình Sức khỏe học đường theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính điều chỉnh tỷ lệ chi thường xuyên khác giao tự chủ cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo **15%** (trong dự thảo Quy định gửi lấy ý kiến thành viên UB tỉnh là 16%). Như vậy, đơn vị chủ động sử dụng 5% chi thường xuyên khác còn lại để thực hiện các Đề án, chính sách theo NQ HĐND và các nhiệm vụ cấp thiết khác theo chủ trương cấp thẩm quyền.  - KP trang cấp hiện vật cho học sinh các trường PTDTNT theo Thông tư 109 đã được bố trí trong 20% chi khác của học bổng học sinh DTNT nên Sở Tài chính đề nghị giữa nguyên nội dung đã biên tập tại gạch đầu dòng thứ nhất, Khoản 2, Điều 3 dự thảo Quy định  - Sở Tài chính tiếp thu, bổ sung thêm nội dung tại gạch đầu dòng thứ hai, Khoản 2, Điều 3 dự thảo Quy định như sau: “*Các nội dung chi theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn phục vụ công tác quản lý toàn ngành (bao gồm tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, chi công tác khen thưởng, đào tạo; sửa chữa lớn cơ sở vật chất, trang bị bổ sung trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, Chương trình Sức khỏe học đường theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ,* ***kinh phí cho giáo viên biệt phái dạy tiếng Việt tại Lào, Campuchia****, các nhiệm vụ chuyên môn triển khai theo Luật Giáo dục năm 2019): Thực hiện trên cơ sở định mức, chế độ quy định, khối lượng công việc thực hiện và khả năng cân đối ngân sách*”. Các nội dung: *hội thi, ngân hàng đề thi, kiểm định chất lượng giáo dục, bồi dưỡng hè hàng năm, hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, khen thưởng toàn ngành, công tác tuyên truyền, tổng kết năm học, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, biên soạn tài liệu giáo dục địa phương, lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018* đã được biên tập chung thành “*các nhiệm vụ chuyên môn triển khai theo Luật Giáo dục năm 2019*”  - Để đảm bảo nguồn thực hiện các Đề án, chính sách theo NQ HĐND của Sở Giáo dục Đào tạo và Chương trình Sức khỏe học đường theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính điều chỉnh tỷ lệ chi thường xuyên khác giao tự chủ đảm bảo **15%** (trong dự thảo Quy định gửi lấy ý kiến thành viên UB tỉnh là 16%). Như vậy, đơn vị chủ động sử dụng 5% chi thường xuyên khác còn lại để thực hiện các Đề án, chính sách theo NQ HĐND.  2.2. Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại Khoản 2 Điều 15 như sau: “*Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ giao dự toán sự nghiệp giáo dục phù hợp với tình hình thực tế địa phương, theo cơ chế giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên (ngoài quỹ lương, các khoản trích theo lương) không thấp hơn 15% (bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định); phần kinh phí còn lại phân bổ thực hiện cho các nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học,* ***kinh phí bảo dưỡng, vận hành bể bơi tại các trường học****, các nhiệm vụ cấp thiết phục vụ dạy và học của ngành theo quy định. Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho hoạt động giảng dạy và học tập theo khả năng cân đối ngân sách*” |
| **3** | **Các thành viên còn lại quá ngày 11/11/2021 không có ý kiến coi như thống nhất nội dung dự thảo:** Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự |  |